TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc

Bản án số: **60** /2018/HSST
Ngày: 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Hùng;
- Ông La Văn Việt;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên;

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Đạt Ph,** sinh năm 1973.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: số 406, ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Vợ: Võ Thị Hồng D, sinh năm 1982; Con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bị hại:*Ông Lê Thanh T, sinh năm 1973 (Tử vong)

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Văn Thị T (mẹ ruột nạn nhân). Sinh năm 1933. Cùng địa chỉ: ấp 6, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bà T: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1979.
Địa chỉ: số 75/35 ấp B, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1996. (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã H, huyện Đ, Long An.

2.Võ Trần Thanh P, sinh năm 2004. (Có mặt)

Địa chỉ: số 406, M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ph: Chị Võ Thị Mộng D, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 406, ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt)

3. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 13/7, T, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 15/5A, khu phố B, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2017, Trần Đạt Ph không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 52L9- 0520 chở phía trước là con ruột tên Võ Trần Thanh P, sinh năm 2004 và chở phía sau là ông Nguyễn Minh C lưu thông trên tỉnh lộ 824 hướng từ xã H, huyện Đ về thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã H, Ph điều khiển cho xe chuyển hướng qua trái để vào khu hội chợ chơi. Khi Ph vừa qua gần hết phần đường bên trái hướng đi thì có xe mô tô biển số 59V1- 056.31 do ông Lê Thanh T điều khiển lưu thông đúng tuyến ngược chiều va chạm vào xe mô tô của Ph gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, xe mô tô biển số 52L9-0520 và xe mô tô biển số 59V1- 056.31 bị hư hỏng nhẹ, ông Lê Thanh T tử vong vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 tại Bệnh viện nhân dân 115, thành phố Hồ Chí Minh, Võ Trần Thanh P không bị thương tích, Nguyễn Minh C và Trần Đạt Ph bị thương tích nhẹ sau đó hồi phục sức khỏe. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Trần Đạt Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04 tháng 6 năm 2017 xác định: hiện trường còn nguyên vẹn. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa bằng phẳng, thẳng, rộng 10 mét, chia thành hai chiều xe chạy được phân cách với nhau bằng vạch sơn đứt quãng giữa đường. Các dấu vết, phương tiện, kết quả như sau:

Xe mô tô biển số 52L9- 0520 nằm trên phần đường xe chạy, ngã sang trái, đầu xe hướng về thị trấn Đ, huyện Đ, hơi lệch vào lề chuẩn. Tâm bánh trước, bánh sau của xe đo vào lề chuẩn lần lượt là 0,9m và 1,1m. Tâm bánh sau xe mô tô biển số 52L9- 0520 đo đến điểm mốc cố định là 23m và đo đến đầu vết cày của xe mô tô biển số 59V1- 056.31 là 2,3m.

Xe mô tô biển số 59V1- 056.31 nằm trên phần đường xe chạy, ngã sang trái, đầu xe hướng về xã H, huyện Đ, hơi lệch vào lề chuẩn. Vết cày không liền nét dài 02m, sâu 0,01m, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2,7m và đo đến tâm vùng vật rơi là 0,8m, cuối vết cày nằm tại vị trí bên trái tâm xe mô tô biển số 59V1- 056.31. Tâm bánh trước, bánh sau của xe đo vào lề chuẩn lần lượt là 2,3m và 3,3m.

Vùng vật rơi gồm mũ bể màu nâu, đèn tín hiệu của xe bị bể, nằm trên phần đường bên phải hướng từ thị trấn Đ về xã H, huyện Đ, có kích thước nơi dài nhất 0,5m, rộng 0,4m. Tâm vùng vật rơi đo vào lề chuẩn là 02m và và đo đến đầu vết cày của xe mô tô biển số 59V1- 056.31 là 0,3m.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển số 52L9- 0520 như sau: đầu tay cầm lái bên trái và đầu gác chân trước bên trái bị trầy xước, gác chân trước bên phải bị cong lệch hướng từ trước về sau.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển số 59V1- 056.31 như sau: đầu tay cầm lái bên trái và gác chân trước bên trái bị trầy xước, má ngoài phuộc trước bên phải bị trầy xước hướng từ trước về sau, đèn tín hiệu trước bên trái và bên phải bị bể, bàn đạp thắng bên phải và gác chân trước bên phải cong lệch hướng từ trước về sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 749/TT.17 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm pháp y-Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Thanh T là do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSĐH ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Đạt Ph về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xét xử hành vi của bị cáo Trần Đạt Ph theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 có hình phạt nặng hơn, không có lợi nên không áp dụng cho người phạm tội.

Kiểm sát viên sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trần Đạt Ph gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Đạt Ph phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đạt Ph từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình người bị hại ông Lê Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, ông Lê Thanh T1 (em nạn

nhân) đại diện người bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển số 59V1-056.31, số máy: 033682-B8AH số khung: 033682 - AHAH là tài sản hợp pháp của bị hại T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình người bị hại nên không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô biển số 52L9-0520, số máy: FMG-10074605, số khung: không có là tài sản hợp pháp của bị cáo Ph nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52L9-0520 là tài sản hợp pháp của bị cáo Ph nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. Đánh giá về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xét xử hành vi của các bị cáo Trần Đạt Ph theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 là phù hợp nên ghi nhận.

[3].Đánh giá của Hội đồng xét xử:

[3.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Trần Đạt Ph đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Ph thống nhất khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2017, Trần Đạt Ph không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 52L9-0520 chở con ruột tên Võ Trần Thanh P và anh Nguyễn Minh C lưu thông trên tỉnh lộ 824 hướng từ xã H, huyện Đ về thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Ph điều khiển cho xe chuyển hướng qua trái hướng đi nên xe mô tô biển số 59V1- 056.31 do ông Lê Thanh T điều khiển theo chiều ngược lại bị va chạm vào xe Ph. Hậu quả, tai nạn xãy ra làm ông Lê Thanh T té ngã tử vong và anh Nguyễn Minh C, Trần Đạt Ph, bị thương tích nhẹ.

[3.2]. Nhận định của Hội đồng xét xử:

Xét lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh C, em Võ Trần Thanh P là người cùng ngồi trên xe mô tô biển số 52L9- 0520 với bị cáo Ph xác định: khoảng 17 giờ ngày 04 /6/2017, anh C, em P cùng ngồi trên xe do bị cáo Ph điều khiển. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mới 2, xã H, do Ph điều khiển cho xe chuyển hướng qua trái thiếu quan sát nên xe của Ph va chạm vào xe mô tô biển số 59V1- 056.31 do ông Lê Thanh T điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Đạt Ph trước tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04/6/2017, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tang vật chứng thu giữ trong hồ sơ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ phù hợp với lời khai bị cáo Trần Đạt Ph tại phiên tòa. HĐXX có căn cứ xác định bị cáo Trần Đạt Ph không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 52L9-0520, khi bị cáo Ph cho xe chuyển hướng đã thiếu quan sát gây tai nạn, hậu quả làm ông Lê Thanh T bị tử vong là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2011. Hành vi của bị cáo Trần Đạt Ph đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", phạm tội thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Đạt Ph với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đạt Ph gây ra là nguy hiểm, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các qui định về luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo Trần Đạt Ph đã chấp hành không đúng, hậu quả làm ông Lê Thanh T bị tử vong. Hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Trần Đạt Ph không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác của Điều 202 nên bị xét xử theo khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Đạt Ph chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại; được gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại; bản thân bị cáo có gia cảnh khó khăn, hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Nên HĐXX thấy mức án tù có thời hạn như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với

các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn qui định tại khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Bịc cáo Trần Đạt Ph đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông Lê Thanh T số tiền 60.000.000đồng. Tại phiên tòa, anh Lê Thanh T1 đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý.

[4]. Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển số 59V1-056.31, số máy: 033682-B8AH số khung: 033682-AHAH là tài sản hợp pháp của bị hại T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình người bị hại nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số 52L9-0520, số máy: FMG-10074605, số khung: không có là tài sản hợp pháp của bị cáo Ph nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52L9-0520 là tài sản hợp pháp của bị cáo Ph nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Võ Trần Thanh P và anh Nguyễn Minh C bị thương tích nhẹ và từ chối giám định, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Phạm Thị Ph là người đứng tên xe mô tô biển số 59V1-056.31; bà Nguyễn Ngọc S là người đứng tên xe mô tô biển số 52L9-0520. Quá trình điều tra xác định bà Ph, bà S xác nhận đã bán các xe mô tô nêu trên đã lâu nên không còn nghĩa vụ gì đối với các xe mô tô nói trên nên không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Trần Đạt Ph phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Đạt Ph phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Đạt Ph **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.Về tang vật:

- Trả lại cho bị cáo Trần Đạt Ph một xe mô tô biển số 52L9-0520, số máy: FMG-10074605, số khung: không có.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đạt Ph bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52L9-0520.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đạt Ph nộp 200.000đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.